

**KIỂM TRA HỌC KỲ II**

Năm học: 2025-2026

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN ĐỊA LÍ**

Phòng thi : P1

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11001	Nguyễn Thị Kiều An	29/10/2009	Nữ	11A7	
2	11002	Phạm Phương An	28/03/2009	Nữ	11A5	
3	11003	Phạm Thị Nhật An	23/10/2009	Nữ	11A11	
4	11004	Thái Hoài An	11/10/2009	Nữ	11A4	
5	11005	Chu Quỳnh Anh	04/01/2009	Nữ	11A4	
6	11006	Đặng Thị Hoàng Anh	18/11/2009	Nữ	11A11	
7	11007	Hồ Thị Lan Anh	07/10/2009	Nữ	11A7	
8	11008	Lê Hoàng Anh	30/04/2009	Nam	11A6	
9	11009	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	06/12/2009	Nữ	11A10	
10	11010	Phạm Huyền Anh	31/08/2009	Nữ	11A9	
11	11011	Phạm Thị Mai Anh	14/11/2009	Nữ	11A4	
12	11012	Phạm Trần Phương Anh	06/07/2009	Nữ	11A7	
13	11013	H- Anh Jiê	20/05/2009	Nữ	11A11	
14	11014	H - Bách Triêk	13/06/2009	Nữ	11A6	
15	11015	H Bách Hđruê	27/03/2008	Nữ	11A8	
16	11016	Hồ Văn Anh Bảo	14/06/2009	Nam	11A9	
17	11017	Lê Đăng Bảo	01/11/2009	Nam	11A4	
18	11018	Phạm Huy Bảo	23/09/2009	Nam	11A8	
19	11019	Trần Đình Chí Bảo	15/11/2009	Nam	11A6	
20	11020	Trịnh Trương Bảo	16/03/2009	Nam	11A4	
21	11021	Phạm Khánh Băng	02/12/2009	Nữ	11A9	
22	11022	H Bê Tha Teh	19/04/2009	Nữ	11A8	
23	11023	H Bên Lưk	01/06/2009	Nữ	11A11	
24	11024	H Bên Srưk	05/12/2009	Nữ	11A7	
25	11025	H' Bì Tha Du	25/04/2009	Nữ	11A7	
26	11026	H Bích Srưk	16/02/2009	Nữ	11A11	
27	11027	H - Biêk Cìl	11/05/2009	Nữ	11A8	
28	11028	Sâm Thanh Bình	04/02/2009	Nam	11A7	
29	11029	H' Cầm Dăk Căt	27/08/2009	Nữ	11A8	
30	11030	Nguyễn Minh Chánh	08/09/2009	Nam	11A5	
31	11031	Phạm Thị Huyền Châu	22/08/2009	Nữ	11A10	
32	11032	H Chi Na Rơ Yam	11/06/2009	Nữ	11A10	
33	11033	Phạm Thị Ngọc Chi	07/11/2009	Nữ	11A9	
34	11034	Võ Thị Kim Chi	23/06/2009	Nữ	11A5	
35	11035	Võ Ngọc Trường Chinh	19/01/2009	Nam	11A6	
36	11036	H' Chuyên Kñông	17/06/2009	Nữ	11A4	
37	11037	R Còm Y Thành Mlô	04/04/2009	Nam	11A11	
38	11038	H Cúc Pang Ting	20/12/2009	Nữ	11A4	
39	11039	Nguyễn Thị Thu Cúc	23/06/2009	Nữ	11A5	
40	11040	H Da Bet Du	15/01/2009	Nữ	11A11	
41	11041	H- Di Pang Ting	14/03/2009	Nữ	11A7	
42	11042	H - Diêm Triêk	15/08/2009	Nữ	11A9	

**KIỂM TRA HỌC KỲ II**

Năm học: 2025-2026

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN ĐỊA LÍ**

Phòng thi : P2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11043	H' Diễm - Bđáp	26/08/2009	Nữ	11A9	
2	11044	H' Diệp Bình	04/02/2009	Nữ	11A11	
3	11045	H Diêu Bđáp	16/07/2009	Nữ	11A11	
4	11046	H' Diêu - Uông	25/02/2009	Nữ	11A8	
5	11047	Nguyễn Thị Dịu	21/02/2009	Nữ	11A9	
6	11048	H Doen Teh	14/09/2009	Nữ	11A10	
7	11049	H - Dung Lưk	03/09/2009	Nữ	11A6	
8	11050	Trần Minh Dũng	29/10/2009	Nam	11A5	
9	11051	Triệu Khánh Duy	22/10/2009	Nam	11A10	
10	11052	Y - Duy Liêng	06/11/2008	Nam	11A10	
11	11053	Đinh Thị Mỹ Duyên	23/08/2009	Nữ	11A11	
12	11054	H Duyên Ê Nuôl	11/01/2009	Nữ	11A11	
13	11055	H' Duyên Teh	11/12/2009	Nữ	11A6	
14	11056	Phạm Thị Mỹ Duyên	25/08/2009	Nữ	11A4	
15	11057	Đào Nguyễn Ánh Dương	29/10/2009	Nữ	11A6	
16	11058	Đặng Văn Đại	27/06/2008	Nam	11A4	
17	11059	Nguyễn Tiên Đạt	29/05/2009	Nam	11A9	
18	11060	Phạm Văn Đạt	09/04/2009	Nam	11A9	
19	11061	Phạm Hải Đăng	10/09/2009	Nam	11A11	
20	11062	Trần Đăng Hoài Kbuôr	28/08/2009	Nam	11A9	
21	11063	H Đê Bô Ra Du	11/02/2009	Nữ	11A10	
22	11064	Nguyễn Khắc Đô	26/06/2009	Nam	11A7	
23	11065	H' Duyên - Long Dìng	01/03/2008	Nữ	11A11	
24	11066	Đào Trần Minh Đức	02/10/2009	Nam	11A10	
25	11067	H Giang Hlong	24/11/2009	Nữ	11A9	
26	11068	Vi Thị Hoài Giang	23/05/2009	Nữ	11A11	
27	11069	Huỳnh Văn Giàu	04/01/2009	Nam	11A4	
28	11070	H - Gin Tor	10/06/2009	Nữ	11A5	
29	11071	H - Ha Ri Êung	06/02/2009	Nữ	11A5	
30	11072	Trần Thanh Hà	12/11/2009	Nam	11A9	
31	11073	Bùi Tiên Hải	12/07/2009	Nam	11A8	
32	11074	H Hạnh Jiê	09/12/2009	Nữ	11A9	
33	11075	H Hạnh Phôk	17/10/2009	Nữ	11A11	
34	11076	Lê Thị Mỹ Hạnh	18/06/2009	Nữ	11A4	
35	11077	Trần Thị Hạnh	01/01/2009	Nữ	11A6	
36	11078	Nguyễn Thị Hào	09/07/2009	Nữ	11A5	
37	11079	H' Hằng Triêk	12/08/2009	Nữ	11A11	
38	11080	Nguyễn Thị Thu Hằng	09/02/2009	Nữ	11A5	
39	11081	Nguyễn Thị Thúy Hằng	08/01/2009	Nữ	11A5	
40	11082	Nguyễn Thu Hằng	08/02/2009	Nữ	11A10	
41	11083	Phan Thanh Hằng	05/09/2009	Nữ	11A4	
42	11084	Trương Trần Gia Hân	18/01/2009	Nữ	11A8	

**KIỂM TRA HỌC KỲ II**

Năm học: 2025-2026

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN ĐỊA LÍ**

Phòng thi : P3

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11085	H - Hê Mi Srưk	15/01/2009	Nữ	11A5	
2	11086	H Hì Du	19/04/2009	Nữ	11A4	
3	11087	H - Hiên Du	10/01/2009	Nữ	11A10	
4	11088	H - Hiên Jiê	14/06/2009	Nữ	11A8	
5	11089	H Hiên Nom	20/02/2009	Nữ	11A5	
6	11090	H' Hiên Pang Ting	26/08/2008	Nữ	11A11	
7	11091	Y Hiên Bing	24/11/2008	Nam	11A9	
8	11092	Lai Thái Hoàng Hiệp	08/04/2009	Nam	11A6	
9	11093	H Hoa Pang Sur	06/04/2009	Nữ	11A9	
10	11094	Lê Thị Thúy Hoa	04/10/2009	Nữ	11A5	
11	11095	Vũ Thị Thanh Hoa	25/04/2009	Nữ	11A5	
12	11096	Lê Thị Thúy Hòa	04/10/2009	Nữ	11A10	
13	11097	Trần Hoài Thương Khuê	28/08/2009	Nữ	11A8	
14	11098	Lai Thái Thiên Hoàng	10/02/2009	Nam	11A6	
15	11099	Vũ Văn Hoàng	26/07/2009	Nam	11A8	
16	11100	H' Hồng Ông	26/03/2009	Nữ	11A11	
17	11101	H Huệ Srưk	13/11/2009	Nữ	11A5	
18	11102	Nguyễn Thị Kim Huệ	16/08/2009	Nữ	11A4	
19	11103	Lò Ông Phi Huy	01/09/2009	Nam	11A10	
20	11104	H Huyền Tor	17/10/2009	Nữ	11A10	
21	11105	H' Huyền Teh	17/05/2009	Nữ	11A4	
22	11106	Phí Thị Thu Huyền	13/06/2009	Nữ	11A9	
23	11107	Huỳnh Thị Gia Hưng	24/10/2009	Nữ	11A6	
24	11108	Nguyễn Hưng	09/10/2009	Nam	11A8	
25	11109	Vy Gia Hưng	17/07/2009	Nam	11A10	
26	11110	H Hương Triêk	20/03/2009	Nữ	11A6	
27	11111	Phan Thị Quỳnh Hương	13/02/2009	Nữ	11A4	
28	11112	H - Jen Ni Liêng Hốt	18/01/2009	Nữ	11A4	
29	11113	H K' Uyn Bôn	10/03/2009	Nữ	11A4	
30	11114	Niê Kdăm Nguyễn Diệu Thúy	27/09/2009	Nữ	11A4	
31	11115	Y Ken Kuan	05/09/2009	Nam	11A6	
32	11116	Nguyễn Bảo Khanh	17/11/2009	Nam	11A5	
33	11117	Lý Ngọc Khánh	23/10/2009	Nam	11A10	
34	11118	Nghiêm Gia Khánh	24/12/2009	Nam	11A10	
35	11119	Nguyễn Như Khánh	24/11/2009	Nam	11A10	
36	11120	Y Khoa Ông	23/02/2009	Nam	11A10	
37	11121	H- Khuy Kmăn	21/09/2009	Nữ	11A9	
38	11122	Huỳnh Thanh Kiệt	18/12/2009	Nam	11A8	
39	11123	Nguyễn Gia Tuấn Kiệt	24/12/2009	Nam	11A9	
40	11124	H' Kim Ha Tor	09/09/2009	Nữ	11A5	
41	11125	H Klíp Triêk	15/01/2009	Nữ	11A7	
42	11126	Nguyễn Phương Lam	08/05/2009	Nữ	11A6	

**KIỂM TRA HỌC KỲ II**

Năm học: 2025-2026

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN ĐỊA LÍ****Phòng thi : P4**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11127	H' Lem C'il	29/10/2009	Nữ	11A9	
2	11128	Bing Lê Yên	31/07/2008	Nữ	11A4	
3	11129	H - Lê Áp Ông	24/09/2009	Nữ	11A5	
4	11130	Y Lêm Hlong	19/07/2009	Nam	11A7	
5	11131	H - Li On Liêng	29/08/2009	Nữ	11A10	
6	11132	H - Lia Mbôn	14/11/2009	Nữ	11A10	
7	11133	H Lin Da Bhok	03/12/2008	Nữ	11A10	
8	11134	Leo Thị Mỹ Linh	07/01/2009	Nữ	11A5	
9	11135	Nguyễn Thị Hoàng Linh	10/05/2009	Nữ	11A9	
10	11136	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/12/2009	Nữ	11A10	
11	11137	H - Loai Triêk	02/07/2009	Nữ	11A11	
12	11138	H Loan Je	16/08/2009	Nữ	11A10	
13	11139	H Loen Tor	19/04/2009	Nữ	11A7	
14	11140	Pham Khánh Luân	08/07/2009	Nam	11A7	
15	11141	Huỳnh Thị Kim Ly	17/12/2009	Nữ	11A9	
16	11142	Nguyễn Khánh Ly	13/05/2009	Nữ	11A6	
17	11143	H Mach Lũk	25/05/2009	Nữ	11A7	
18	11144	Hồ Thị Tuyết Mai	01/09/2009	Nữ	11A4	
19	11145	Trần Thị Xuân Mai	23/10/2009	Nữ	11A5	
20	11146	Nguyễn Văn Mạnh	05/12/2009	Nam	11A9	
21	11147	H Mari Tor	12/09/2009	Nữ	11A4	
22	11148	H Mi Niê Kên	25/04/2009	Nữ	11A9	
23	11149	Nguyễn Huy Minh	02/07/2009	Nam	11A11	
24	11150	H Mui Uông	03/07/2009	Nữ	11A6	
25	11151	H - My Ra Mbôn	25/09/2009	Nữ	11A6	
26	11152	Huỳnh Nguyễn Thảo My	02/10/2009	Nữ	11A7	
27	11153	Trần Hằng My	02/07/2009	Nữ	11A7	
28	11154	H' Mỹ Trang - K'măn	09/02/2009	Nữ	11A6	
29	11155	H Na Ayjun	05/11/2009	Nữ	11A6	
30	11156	H- Na Mbôn	17/10/2009	Nữ	11A11	
31	11157	Bùi Thái Bảo Nam	01/12/2009	Nam	11A4	
32	11158	Trần Đình Nam	06/01/2009	Nam	11A5	
33	11159	Y Nam Bđáp	05/05/2009	Nam	11A11	
34	11160	H Nel Hmök	27/06/2009	Nữ	11A4	
35	11161	H' Néo Bing	12/09/2009	Nữ	11A5	
36	11162	Nguyễn Thanh Nga	04/01/2009	Nữ	11A4	
37	11163	H Ngang Luk	09/11/2009	Nữ	11A11	
38	11164	Ma Thị Kim Ngân	13/08/2009	Nữ	11A6	
39	11165	Nguyễn Lê Kim Ngân	26/01/2009	Nữ	11A6	
40	11166	Nguyễn Thị Kim Ngân	26/06/2009	Nữ	11A5	
41	11167	Bùi Thị Thanh Ngọc	01/05/2009	Nữ	11A5	
42	11168	Ế Ung Y Ly Ngọc	19/09/2009	Nữ	11A4	

**KIỂM TRA HỌC KỲ II**

Năm học: 2025-2026

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN ĐỊA LÍ**

Phòng thi : P5

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11169	H' Ngọc My Liêng Hót	12/12/2009	Nữ	11A8	
2	11170	Lữ Thị Bảo Ngọc	15/02/2009	Nữ	11A10	
3	11171	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	09/07/2009	Nữ	11A9	
4	11172	Tô Hồng Ngọc	26/02/2009	Nữ	11A5	
5	11173	Trần Phan Bảo Ngọc	12/05/2009	Nữ	11A5	
6	11174	H - Nguy Đăk Căt	27/11/2008	Nữ	11A6	
7	11175	Chăng Khánh Nguyên	30/12/2009	Nam	11A4	
8	11176	H' Nguyên Bhôk	20/05/2009	Nữ	11A5	
9	11177	Vũ Hoàng Thảo Nguyên	27/02/2009	Nữ	11A6	
10	11178	Y Nguyễn Bđap	10/05/2009	Nam	11A6	
11	11179	H' Nguyênh Ông	03/04/2009	Nữ	11A5	
12	11180	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	24/01/2009	Nữ	11A8	
13	11181	H - Nguyn Lứk	02/03/2009	Nữ	11A5	
14	11182	H Nha Đăk Căt	14/06/2008	Nữ	11A4	
15	11183	Nguyễn Thanh Nhã	05/06/2009	Nam	11A7	
16	11184	Trương Thanh Nhã	13/02/2009	Nam	11A6	
17	11185	H' Nhan - Bkrông	25/08/2009	Nữ	11A5	
18	11186	Phạm Thị Thanh Nhân	26/01/2009	Nữ	11A8	
19	11187	H Nhân Bkrông	20/04/2009	Nữ	11A9	
20	11188	Nguyễn Khắc Nhật	14/08/2009	Nam	11A11	
21	11189	Nguyễn Minh Nhật	25/07/2009	Nam	11A8	
22	11190	Bùi Thị Yên Nhi	28/10/2009	Nữ	11A6	
23	11191	Đặng Thị Yên Nhi	14/12/2009	Nữ	11A6	
24	11192	H' Nhi Buôn Dáp	22/09/2009	Nữ	11A8	
25	11193	Nguyễn Lê Gia Nhi	02/01/2009	Nữ	11A5	
26	11194	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	10/11/2009	Nữ	11A6	
27	11195	Nguyễn Trần Yên Nhi	12/11/2009	Nữ	11A11	
28	11196	H Nhiên Hlông	26/09/2009	Nữ	11A9	
29	11197	Đinh Thị Nhung	15/02/2009	Nữ	11A7	
30	11198	Hà Hồng Nhung	13/02/2009	Nữ	11A10	
31	11199	Nguyễn Phi Nhung	14/03/2009	Nữ	11A6	
32	11200	Hồ Quỳnh Như	06/05/2009	Nữ	11A4	
33	11201	Ngô Thị Ngọc Như	05/07/2009	Nữ	11A4	
34	11202	Phùng Thị Quỳnh Như	09/11/2009	Nữ	11A7	
35	11203	H Niên Đăk Căt	07/10/2007	Nữ	11A10	
36	11204	H-Niên Uông	26/03/2009	Nữ	11A7	
37	11205	H Nũih Bkrông	20/01/2009	Nữ	11A9	
38	11206	Nguyễn Thị Trinh Nữ	10/11/2009	Nữ	11A5	
39	11207	Hoàng Dương Kim Oanh	12/08/2009	Nữ	11A4	
40	11208	Huỳnh Thị Kim Oanh	17/12/2009	Nữ	11A8	
41	11209	Huỳnh Nguyễn Hoàng Phi	04/03/2009	Nam	11A5	
42	11210	Y - Phi Líp Liêng	27/09/2009	Nam	11A7	

**KIỂM TRA HỌC KỲ II**

Năm học: 2025-2026

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN ĐỊA LÍ**

Phòng thi : P6

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11211	Đỗ Thành Phú	04/10/2009	Nam	11A9	
2	11212	Nguyễn Hữu Quang	14/01/2009	Nam	11A9	
3	11213	Nguyễn Duy Thái Quân	02/08/2009	Nam	11A7	
4	11214	Trần Phạm Minh Quân	13/04/2009	Nam	11A11	
5	11215	Lê Quốc	06/07/2009	Nam	11A11	
6	11216	Phạm Quốc Anh Hòa	25/10/2009	Nam	11A5	
7	11217	Y Quý Hwing	06/10/2009	Nam	11A8	
8	11218	H' Quyên - Srük	01/08/2009	Nữ	11A9	
9	11219	Nguyễn Đăng Quyền	24/07/2009	Nam	11A6	
10	11220	Phạm Văn Quyền	27/08/2009	Nam	11A10	
11	11221	H Quỳnh Long Ding	05/04/2009	Nữ	11A8	
12	11222	Lê Thị Mai Quỳnh	19/01/2009	Nữ	11A7	
13	11223	H Ran Dak Cat	06/04/2009	Nữ	11A10	
14	11224	H - Rê Bê Ka Liêng	21/08/2009	Nữ	11A4	
15	11225	H Rim Bươc	06/02/2009	Nữ	11A8	
16	11226	H Sa Ry Ưông	09/03/2009	Nữ	11A10	
17	11227	H Sang Rơ Yam	12/08/2009	Nữ	11A8	
18	11228	Y- Sep Liêng	01/04/2008	Nam	11A6	
19	11229	H Sia Hlông	23/05/2009	Nữ	11A11	
20	11230	H Sơ Luk	07/11/2009	Nữ	11A11	
21	11231	Trần Phạm Hải Sơn	28/10/2009	Nam	11A5	
22	11232	Nguyễn Kim Tài	06/09/2009	Nam	11A9	
23	11233	Y Thạch Ưông	20/06/2009	Nam	11A10	
24	11234	Hoàng Nguyễn Thiên Thanh	15/04/2009	Nữ	11A4	
25	11235	Hoàng Thanh Thùy Bằng	22/02/2009	Nữ	11A7	
26	11236	Nguyễn Thị Diệu Thanh	06/02/2009	Nữ	11A10	
27	11237	Nguyễn Vũ Thanh	31/10/2009	Nam	11A7	
28	11238	Đỗ Trọng Thành	20/11/2008	Nam	11A10	
29	11239	Lê Bùi Minh Thành	25/03/2009	Nam	11A6	
30	11240	Nguyễn Hữu Thành	22/02/2009	Nam	11A10	
31	11241	H Thảo Ê Ung	12/10/2009	Nữ	11A8	
32	11242	Lê Nguyễn Phương Thảo	18/07/2009	Nữ	11A4	
33	11243	Lương Ngọc Thảo	18/12/2009	Nam	11A7	
34	11244	Nguyễn Phương Thảo	14/10/2009	Nữ	11A10	
35	11245	Bùi Thị Thắm	06/05/2009	Nữ	11A5	
36	11246	Mai Lương Chiến Thắng	15/08/2009	Nam	11A6	
37	11247	H Thị Kuan	24/05/2008	Nữ	11A8	
38	11248	Đình Trọng Thiên	19/09/2009	Nam	11A10	
39	11249	Y Thiên Bằng	23/12/2009	Nam	11A8	
40	11250	Bùi Đức Thịnh	16/04/2009	Nam	11A11	
41	11251	Đình Ngọc Thịnh	28/10/2009	Nam	11A10	
42	11252	Phan Phúc Thịnh	25/04/2009	Nam	11A5	

**KIỂM TRA HỌC KỲ II**

Năm học: 2025-2026

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN ĐỊA LÍ**

Phòng thi : P7

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11253	H Thoanh Triêk	02/02/2009	Nữ	11A8	
2	11254	H Thu Bing	12/11/2009	Nữ	11A9	
3	11255	H Thu Du	02/10/2009	Nữ	11A4	
4	11256	Võ Hoàng Kim Thuận	27/06/2009	Nữ	11A8	
5	11257	Hoàng Dương Đức Thuật	30/11/2009	Nam	11A9	
6	11258	H - Thuý Liêng	01/12/2009	Nữ	11A10	
7	11259	Vũ Thị Mai Thùy	03/08/2009	Nữ	11A7	
8	11260	H - Thúy Sruê	12/12/2009	Nữ	11A5	
9	11261	H Thuyêt Ông	24/05/2009	Nữ	11A6	
10	11262	Bùi Thị Kim Thư	01/06/2009	Nữ	11A5	
11	11263	H Thư Du	20/05/2009	Nữ	11A7	
12	11264	H-Thư Tor	05/12/2009	Nữ	11A7	
13	11265	Lê Thị Anh Thư	28/09/2009	Nữ	11A11	
14	11266	Lê Thị Anh Thư	25/03/2009	Nữ	11A11	
15	11267	Lê Vũ Anh Thư	02/08/2009	Nữ	11A9	
16	11268	Ngô Thị Anh Thư	10/07/2009	Nữ	11A5	
17	11269	Nguyễn Thị Anh Thư	15/05/2009	Nữ	11A4	
18	11270	Nguyễn Thị Hoài Thương	20/08/2009	Nữ	11A4	
19	11271	Nguyễn Hải Bảo Thy	14/08/2009	Nữ	11A8	
20	11272	Tô Đăng Tiên	03/04/2009	Nam	11A6	
21	11273	Nguyễn Duy Tiên	02/08/2009	Nam	11A5	
22	11274	Lê Bảo Tín	17/12/2009	Nam	11A7	
23	11275	Tô Thị Tinh	19/09/2009	Nữ	11A10	
24	11276	H Trà Ê Nươl	15/08/2009	Nữ	11A11	
25	11277	Y Trai Pang Sur	07/01/2009	Nam	11A4	
26	11278	H Trang Thiện Tor	16/08/2009	Nữ	11A7	
27	11279	Hoàng Ngọc Trang	29/04/2009	Nữ	11A10	
28	11280	Trần Thị Trang	19/04/2009	Nữ	11A10	
29	11281	Võ Thị Thùy Trang	09/06/2009	Nữ	11A4	
30	11282	Huỳnh Bảo Trâm	20/02/2009	Nữ	11A7	
31	11283	Lê Phạm Bảo Trâm	27/11/2009	Nữ	11A8	
32	11284	Lê Thị Huyền Trâm	28/01/2009	Nữ	11A4	
33	11285	Trần Thị Huyền Trâm	04/09/2009	Nữ	11A4	
34	11286	Trần Thị Ngọc Trâm	07/02/2009	Nữ	11A6	
35	11287	Trần Thị Ngọc Trâm	19/01/2009	Nữ	11A6	
36	11288	Nguyễn Hoàng Trân	22/02/2009	Nữ	11A7	
37	11289	H Triều Bdap	05/09/2009	Nữ	11A8	
38	11290	Y Triều Ông	07/05/2009	Nam	11A8	
39	11291	Dương Hà Trinh	14/02/2009	Nữ	11A7	
40	11292	Nguyễn Thị Ái Trinh	01/10/2009	Nữ	11A6	
41	11293	H' Trúc Ông	26/06/2009	Nữ	11A5	
42	11294	H' Trúc Phók	13/04/2009	Nữ	11A4	

**KIỂM TRA HỌC KỲ II**

Năm học: 2025-2026

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN ĐỊA LÍ**

Phòng thi : P8

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	11295	Bùi Duy Trường	08/02/2009	Nam	11A7	
2	11296	Dương Anh Tuấn	21/01/2009	Nam	11A7	
3	11297	Nguyễn Quốc Tuấn	15/03/2009	Nam	11A11	
4	11298	Nguyễn Thái Tuấn	10/09/2009	Nam	11A9	
5	11299	Triệu Long Tuấn	01/07/2009	Nam	11A9	
6	11300	H - Tuệ Jiê	29/12/2009	Nữ	11A5	
7	11301	Trần Đăng Gia Tuệ	13/11/2009	Nữ	11A11	
8	11302	Y- Tuinh Mbôn	05/03/2009	Nam	11A6	
9	11303	Tôn Thất Tùng	24/01/2009	Nam	11A7	
10	11304	Phạm Thị Hồng Tuyết	11/03/2009	Nữ	11A10	
11	11305	Đỗ Mạnh Tường	29/10/2009	Nam	11A11	
12	11306	Nguyễn Khắc Tú Tường	17/06/2009	Nam	11A6	
13	11307	H Uk Liêng Hốt	15/12/2009	Nữ	11A6	
14	11308	H - Ut Kmăn	02/12/2009	Nữ	11A4	
15	11309	Ma Thị Tô Uyên	04/07/2009	Nữ	11A9	
16	11310	Nguyễn Huỳnh Ngọc Uyên	14/05/2009	Nữ	11A7	
17	11311	Phạm Thị Tú Uyên	12/10/2009	Nữ	11A6	
18	11312	H Uyêt Ông	02/02/2009	Nữ	11A4	
19	11313	H Ứm Đũng	25/05/2009	Nữ	11A9	
20	11314	Đình Ngọc Hồng Vân	14/09/2009	Nữ	11A4	
21	11315	H Vân Bđap	05/01/2009	Nữ	11A5	
22	11316	Lục Thị Thảo Vân	24/10/2009	Nữ	11A6	
23	11317	Nguyễn Thanh Vân	24/08/2009	Nữ	11A9	
24	11318	Nguyễn Quỳnh Thảo Vi	18/04/2009	Nữ	11A4	
25	11319	Nguyễn Thị Tường Vi	23/09/2009	Nữ	11A5	
26	11320	Trần Nguyễn Khang Vũ	01/12/2009	Nam	11A8	
27	11321	Bùi Thị Tường Vy	05/08/2009	Nữ	11A7	
28	11322	Lê Thị Yên Vy	01/11/2009	Nữ	11A9	
29	11323	Nay Vy Bkrông	19/05/2009	Nữ	11A5	
30	11324	Nguyễn Thị Kiều Vy	04/05/2009	Nữ	11A8	
31	11325	Nguyễn Tường Vy	07/02/2009	Nữ	11A6	
32	11326	Phạm Thị Phương Vy	28/04/2009	Nữ	11A7	
33	11327	H Weam Đũng	25/11/2008	Nữ	11A8	
34	11328	H - Wi Du	15/06/2009	Nữ	11A11	
35	11329	H Xê Ha Mbôn	31/12/2009	Nữ	11A11	
36	11330	H Xuân Giao Srũk	01/02/2009	Nữ	11A7	
37	11331	Huỳnh Phi Yên	13/03/2009	Nữ	11A7	
38	11332	Mai Thị Bảo Yên	21/11/2009	Nữ	11A8	
39	11333	Nguyễn Hoàng Yên	12/09/2009	Nữ	11A7	
40	11334	Trần Đỗ Thị Hải Yên	14/09/2009	Nữ	11A10	
41	11335	H Yim Mi Triek	24/07/2009	Nữ	11A7	